

Bản án số: 03/2018/HS-PT
Ngày: 12-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hùng

Các thẩm phán: Ông Bùi Văn Bình

Ông Nguyễn Văn Nhân

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:**
Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 122/2017/HSPT ngày 17 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Mai Văn B.

Do có kháng cáo của Đại diện hợp pháp của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2017/HSST ngày 04/10/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: **Mai Văn B** (tên gọi khác: Dũng), sinh năm 1987 tại Tây Ninh;

Nơi cư trú tại ấp LT, xã LN, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp lái xe; trình độ văn hóa 6/12; dân tộc kinh; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Mai Văn Đ, sinh năm 1966 và bà Võ Thị S, sinh năm 1966; bị cáo có vợ là bà Lê Thị Chi Ng, sinh năm 1986 và 01 người con là cháu Mai Văn Phát T, sinh năm 2008; tiền án, tiền sự không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/3/2017 đến nay (có mặt).

Những người tham gia tố tụng có kháng cáo và liên quan đến kháng cáo:

Người bị hại: Bà **Vũ Thị K**, sinh ngày 1967 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông **Nguyễn Tuấn Kh**, sinh năm 1967 – *Chồng của bà Keng* (có mặt).
2. Ông **Nguyễn Ngọc Á**, sinh năm 1987 – *Con ruột của bà Keng* (có mặt).
3. Bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1995 – *Con ruột của bà Keng* (vắng mặt).

4. Bà **Nguyễn Thị Thúy H**, sinh năm: 1993 – *Con ruột của bà Keng* (vắng mặt).

Cùng trú tại tổ 1, khu phố P B, phường T X, thị xã Đ X, tỉnh Bình Phước.

Ông Khanh, bà H, bà H cùng ủy quyền cho ông **Nguyễn Ngọc Á** tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 21/4/2017.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Luật sư **Ngô Quốc Chiến**-Văn phòng Luật sư Quốc Tế thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn Tuấn Kh**, sinh năm 1967 – Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Thị Tuyết, sinh ngày 27/7/2002 và cháu Nguyễn Thị Lệ Nam, sinh ngày 22/12/2006 (*2 cháu là con ruột của bà Keng*) (có mặt).

Cư trú tại tổ 1, khu phố P B, phường T X, thị xã Đ X, tỉnh Bình Phước.

2. Bà **Lê Thị Chi Ng**, sinh năm 1986 – *Vợ của bị cáo* (có mặt).

3. Bà **Võ Thị S**, sinh năm 1966 – *Mẹ của bị cáo* (có mặt).

Cùng trú tại ấp LT, xã L N, huyện D M C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 12/3/2017, Mai Văn B điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 53M – 7227 (B không có giấy phép lái xe theo quy định) chở anh Phạm Thành T, anh Võ Văn Th, anh Nguyễn Văn M và chị Đỗ Thị Q cùng một số người khác (không rõ lai lịch) lưu thông từ tỉnh Tây Ninh đến xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước để làm thuê (nhổ mỳ).

Đến khoảng 02 giờ ngày 13/3/2017 B điều khiển xe ô tô đến đường ĐT 753 (hướng chợ Đồng Xoài đi vào xã Tân Phước), khi đến đoạn đường thuộc khu phố Phước Tân, phường Tân Thiện, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. B lấy gói thuốc lá để hút, do không chú ý quan sát, không làm chủ tay lái và tốc độ, lấn trái đường, nên xe của B đụng vào xe mô tô biển kiểm soát: 60L4 - 5295 do bà Vũ Thị K điều khiển lưu thông phía trước ngược chiều với xe B (hướng xã Tân Phước - chợ Đồng Xoài) tai nạn xảy ra, 02 xe hư hỏng, bà Keng bị tử vong tại chỗ. B điều khiển xe bỏ chạy trốn về tỉnh Tây Ninh. Đến ngày 15/3/2017 B bị Cơ quan cảnh sát điều tra bắt tạm giam xử lý (bút lục: 88 đến 98).

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vào lúc 02 giờ 30 phút ngày 13/3/2017 xác định như sau:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra là nơi giao nhau giữa đường ĐT 753 với đường liên khu phố Phước Tân. Đường ĐT753 là đường hai chiều xe chạy, có vạch sơn đứt nét ở giữa, bề rộng làn đường là 9m. Mỗi chiều xe chạy là 4,5m mặt đường trải nhựa bằng phẳng, tầm nhìn không hạn chế. Đường liên khu

phố Phước Tân, phường Tân Thiện là đường 02 chiều, mặt đường rộng 10m, mặt đường đất bằng phẳng.

Chọn mép đường bên phải của đường ĐT753 hướng Tân Phước-Đồng Xoài làm lề chuẩn, trụ điện số 56 nằm trên lề phải đường ĐT753 hướng Đồng Xoài-Tân Phước làm vật chuẩn để tiến hành đo đạc.

Tại hiện trường để lại một thi thể nạn nhân, một xe mô tô biển số: 60L4 – 5295 nằm ngã ngang bên trái, phần đầu xe hướng về Đồng Xoài, phần đuôi xe hướng về xã Tân Phước. Một vết cày của xe mô tô biển số: 60L4 – 5295 được đánh số thứ tự 03 dài 1,8m có chiều hướng từ đường ĐT753 đi tổ 1 khu phố Phước Thiện, phường Tân Thiện. 01 vết in của xe (chưa rõ) được đánh số thứ tự 04 dài 22m có chiều hướng Đồng Xoài – Tân Phước nằm trên mặt đường nhựa của đường ĐT 753; 01 mảnh vỡ KT: (0,4 x 0,3)m được đánh số thứ tự số 05; 01 mảnh vỡ KT: (0,1 x 0,02)m được đánh số thứ tự 06; một mảnh gác chân của xe 60L4-5295 được đánh số thứ tự 07.

Từ đầu thi thể nạn nhân đo vuông góc vào lề chuẩn là 4,8m; từ tâm khoảng cách giữa 02 chân nạn nhân đo vuông góc vào lề chuẩn là 3,8m; từ tâm khoảng cách giữa 02 chân nạn nhân đo đến đầu tâm trục bánh sau xe 60L4-5295 là 3,5m.

Từ đầu tâm trục bánh sau xe 60L4-5295 đo vuông góc vào lề chuẩn là 3,8m; từ đầu tâm trục bánh trước xe 60L4-5295 đo vuông góc vào lề chuẩn là 0,8m; từ đầu tâm trục bánh trước xe 60L4-5295 đo đến trụ điện số 56 là 24m.

Đầu vết cày của xe 60L4-5295 nằm trên lề chuẩn:

Từ đầu vết cày của xe 60L4-5295 đo đến đầu vết in là 1,8m; từ đầu vết in đo vuông góc vào lề chuẩn là 1,5m; từ cuối vết in đo vuông góc vào lề chuẩn là 2,2m từ đầu vết in đo vuông góc đến tâm mảnh vỡ 05 là 8,3m.

Từ tâm mảnh vỡ 05 đo vuông góc vào lề chuẩn là 1,1m; từ tâm mảnh vỡ 05 đo đến tâm mảnh vỡ 06 là 3,3m; từ tâm mảnh vỡ 06 đo vuông góc vào lề chuẩn là 0,9m; từ tâm mảnh vỡ 06 đo đến cuối vết in 04 là 10,6m; từ cuối vết in 04 đo đến tâm gác chân của xe 60L4-5295 được đánh số 07 là 7m; từ tâm gác chân xe 60L4-5295 được đánh số 07 đo vuông góc vào lề chuẩn là 0,9m (bút lục 26,27).

Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 13/3/2017 đối với xe mô tô biển số: 60L4- 5292, như sau:

- Ốp đầu xe, ốp đèn chiếu sáng, tín hiệu phía trước bị bể rơi ra ngoài có kích thước (0,4x0,2)m.
- Gương chiếu hậu bị gãy rơi ra ngoài kích thước (0,05x0,02)m.
- Ốp mặt nạ trước bị bể kích thước (0,25x0,1)m.
- Bộ phận giảm sóc bên trái phía trước bị trầy xước có chất dính bám màu trắng bạc kích thước (0,3x0,03)m.

- Ốp máy bên trái bị bể kích thước (0,05x0,05)m.
- Góc chân phía trước bên trái bị cong chiều hướng từ trước ra sau kích thước (0,15x0,05)m.
- Góc chân bên phải trước bên phải bị trầy xước kích thước (0,03x0,03)m.
- Yên xe bị gãy rơi ra ngoài có kích thước (0,8x0,3)m.,
- Cản sau bị cong gãy chiều hướng từ trước ra sau kích thước (0,4x0,1)m.
- Bộ phận giảm sóc phía sau bên trái bị cong có chiều hướng từ trước ra sau kích thước (0,3x0,05)m (bút lục 75,76).

Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 15/7/2017 đối với xe ô tô biển số: 53M- 7227 như sau:

- Ốp nhựa che máy xe phía trước bên dưới kính chắn gió bị bể kích thước (0,4x0,1)m.
- Cửa xe trước bên trái bị bung ra kích thước (0,8x0,5)m.
- Ốp đầu xe phía trước bên trái bị trầy xước kích thước (0,5x0,3)m.
- Nắp ca bô xe phía trước bị trầy xước kích thước (0,4 x 0,5)m.
- Ốp đèn chiếu sáng phía trước bên trái bị bể rơi ra ngoài kích thước (0,2x0,4)m cách mặt đất 0,7m.
- Cản trước bên trái của xe bị bể biến dạng kích thước (0,5x0,3)m.
- Ốp đèn chiếu sáng của xe bị bể rơi ra ngoài kích thước (0,2x0,2)m (bút lục 73,74).

Tại Biên bản định giá tài sản số 45/BBĐG ngày 02/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự UBND thị xã Đồng Xoài kết luận:

Xe mô tô 60L4-5294 bị hư hỏng thiệt hại 1.680.000 đồng (một triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng) (bút lục 15).

Tại Bản kết luận giám định số 97/2017/GĐPY ngày 15/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận nạn nhân Vũ Thị Kẽng như sau:

Nạn nhân Vũ Thị K bị ngoại lực tác động gây đa chấn thương gãy xương, giập vỡ đa tạng dẫn đến tử vong (bút lục 61,62).

Quá trình điều tra cơ quan điều tra tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát: 60L4 – 5294; 01 xe ô tô biển kiểm soát: 50M – 7227. Đồng thời thu giữ 02 miếng nhựa màu đen; 08 miếng nhựa màu trắng bạc; 01 giấy phép lái xe số 720098008516; 01 giấy chứng minh nhân dân số 072087000103 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE. Riêng xe mô tô biển kiểm soát: 60L4 – 5294 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp (bút lục 19).

Trách nhiệm dân sự: Sau khi phạm tội, gia đình bị can Mai Văn B, đã bồi thường chi phí mai táng, thiệt hại tài sản với số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) cho đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Ngọc Á, ông Á đã

nhận đủ số tiền trên và sẽ cung cấp hóa đơn, chứng từ những yêu cầu cụ thể tại phiên tòa (bút lục 104,105, 158).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2017/HSST ngày 04/10/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài đã Tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Mai Văn B (D) phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”,

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47, Điều 33; Điều 45 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Mai Văn B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 15/3/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 09/10/2017, Đại diện hợp pháp của người bị hại ông Nguyễn Ngọc Á có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo và yêu cầu bị cáo phải bồi thường về phần trách nhiệm dân sự cụ thể như sau:

Yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 394.000.000 đồng (trong đó bao gồm tiền tổn thất tinh thần là 100 tháng lương tối thiểu: 1.300.000/tháng x 100 tháng = 130.000.000 đồng và tiền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 27/7/2002 và cháu Nguyễn Thị Lệ N, sinh ngày 22/12/2006 đến khi đủ 18 tuổi (tổng cộng 11 năm) 132 tháng x 2.000.000 đồng = 264.000.000 đồng).

Tại phiên tòa, Đại diện hợp pháp của người bị hại ông Nguyễn Ngọc Á giữ nguyên yêu cầu kháng cáo về phần hình phạt và yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 452.000.000 đồng gồm các khoản tiền như sau:

- Tiền tổn thất tinh thần là 130.000.000 đồng (1.300.000 đồng x 100 tháng).

- Tiền cấp dưỡng hai cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 27/7/2002 và cháu Nguyễn Thị Lệ N, sinh ngày 22/12/2006 đến khi đủ 18 tuổi (tổng cộng 10 năm) là 240.000.000 đồng (120 tháng x 2.000.000 đồng).

- Tiền chi phí mai táng 82.000.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì thêm. Sau khi trừ 116.000.000 đồng gia đình bị cáo đã khắc phục, bị cáo B tiếp tục bồi thường 336.000.000 đồng.

Bị cáo Mai Văn B thống nhất các khoản bồi thường mà Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu. Đồng ý tiếp tục bồi thường 336.000.000 đồng cho gia đình người bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47, 33, 45 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp, không nhẹ, do đó kháng cáo về phần này của Đại diện hợp pháp của người bị hại không được chấp nhận.

Về bồi thường thiệt hại: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và Đại diện hợp pháp của người bị hại tại phiên tòa về việc bị cáo thống nhất tiếp tục bồi thường cho Đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 336.000.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 chấp nhận một phần kháng cáo về phần bồi thường thiệt hại, sửa án sơ thẩm về phần này và giữ nguyên phần hình phạt.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại phát biểu: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét bị cáo điều khiển xe ô tô khi không có giấy phép lái xe gây nguy hiểm cho những người đi trên xe, sau khi gây án bị cáo bỏ chạy gây khó khăn cho Cơ quan điều tra và không cứu chữa kịp thời đối với người bị hại là có 02 tình tiết định khung tăng nặng, do đó đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo với gia đình người bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, luật sư, những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Mai Văn B khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nhận định. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người đại diện hợp pháp của người bị hại về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, vật chứng vụ án đồng thời phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện, các dấu vết để lại hiện trường và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 13/3/2017, mặc dù không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng bị cáo Mai Văn B đã điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 53M – 7227 lưu thông trên đường ĐT753, đến đoạn đường thuộc khu phố Phước Tân, phường Tân Thiện, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước do không làm chủ tốc độ, không chú ý quan sát và không đi đúng làn đường theo quy định đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 13 Luật giao thông đường bộ, nên xe của B đụng vào xe mô tô biển kiểm soát: 60L4 – 5294 do bà Vũ Thị K điều khiển đi hướng ngược lại gây tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả bà K bị tử vong tại chỗ nhưng bị cáo không ở lại cứu giúp bà K mà tiếp tục điều khiển xe ô tô chạy đi

trốn tránh trách nhiệm. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm trật tự an toàn công cộng gây thiệt hại cho tính mạng của người bị hại, ảnh hưởng xấu đến trật tự giao thông đường bộ tại địa phương, do đó Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” với tình tiết định khung hình phạt theo điểm a, c khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của Đại diện hợp pháp của người bị hại ông Nguyễn Ngọc Ánh, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với kháng cáo đề nghị tăng hình phạt bị cáo. Đại diện hợp pháp của người bị hại và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho rằng: khi lái xe ô tô bị cáo không có giấy phép lái xe gây nguy hiểm cho những người đi trên xe, sau khi gây án bị cáo bỏ chạy gây khó khăn cho Cơ quan điều tra và không cứu chữa kịp thời đối với người bị hại chứng tỏ bị cáo là một người coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Tuy nhiên, theo Kết luận giám định số 97/2017/GDPY ngày 15/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước xác định người bị hại chết ngay sau khi xảy ra tai nạn. Mặt khác, các tình tiết không có giấy phép lái xe, sau khi gây tai nạn rồi bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn đã được quy định là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo tại điểm a, điểm c khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, nên các tình tiết khác không có trong quy định của pháp luật thì không phải là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Ngoài ra, tại cấp phúc thẩm bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả cho Đại diện hợp pháp của người bị hại với số tiền mà gia đình bị hại đã yêu cầu là thể hiện sự ăn hối cải đối với hành vi bị cáo đã gây ra. Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và xử phạt bị cáo với mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp, không nhẹ đối với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo nhưng không đưa ra được những căn cứ đặc biệt nào mới so với cấp sơ thẩm. Do đó, kháng cáo của Đại diện hợp pháp của người bị hại về phần này không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với kháng cáo về phần bồi thường thiệt hại: Xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện hợp pháp của người bị hại ông Nguyễn Ngọc Á và bị cáo thống nhất tổng số tiền bồi thường là 452.000.000 đồng (gồm tiền tổn thất tinh thần là 130.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng hai cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 27/7/2002 và cháu Nguyễn Thị Lệ N, sinh ngày 22/12/2006 đến khi đủ 18 tuổi là 240.000.000 đồng và chi phí mai táng 82.000.000 đồng) trừ đi số tiền

116.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã bồi thường. Bị cáo tiếp tục bồi thường cho Đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 336.000.000 đồng.

Xét thấy thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện, phù hợp với quy định tại các Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự 2015 cần công nhận.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại về đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo là không phù hợp nên không được chấp nhận.

Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên ông Nguyễn Ngọc Á không phải chịu.

Án phí dân sự: bị cáo phải chịu 2.400.000 đồng.

Án phí cấp dưỡng: bị cáo phải chịu 300.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận một phần kháng cáo của Đại diện hợp pháp của người bị hại;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2017/HSST ngày 04/10/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài về phần bồi thường thiệt hại.

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 33, Điều 45 Bộ luật hình sự 1999. Xử phạt bị cáo Mai Văn B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam **15/3/2017**.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; các điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015,

Công nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa Đại diện hợp pháp của người bị hại ông Nguyễn Ngọc Á và bị cáo Mai Văn B: Bị cáo Mai Văn B phải tiếp tục bồi thường cho Đại diện hợp pháp của người bị hại ông Nguyễn Ngọc Á tổng số tiền 336.000.000 đồng (*ba trăm ba mươi sáu triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền

lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phí hình sự phúc thẩm Đại diện hợp pháp của người bị hại không phải phải chịu.

Án phí dân sự: bị cáo phải chịu 2.400.000 đồng.

Án phí cấp dưỡng: bị cáo phải chịu 300.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PV 27 CA tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKSND thị xã Đồng Xoài;
- Chi cục THADS thị xã Đồng Xoài;
- Công an thị xã Đồng Xoài;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Tổ nghiệp vụ; Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Viết Hùng (đã ký)